TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2019/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 8 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Lê Thị Thanh G**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Anh **Trịnh Quốc B**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 198/8, đường N, khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 3 năm 2019; chị Lê Thị Thanh G và anh Trịnh Quốc B vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn và nuôi con chung.

[2] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Quốc B và chị Lê Thị Thanh G thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh B chị G thống nhất giao con chung tên Trịnh Lê Phương L, sinh ngày 7-4-2002 cho anh B nuôi dưỡng, anh B, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị G thực hiện quyền này.

Về quan hệ tài sản chung: Anh B, chị G xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác:

Về quan hệ nợ chung: Anh B chị G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Do thuận tình ly hôn nên mỗi người phải nộp là 150.000 đồng. Anh B, chị G đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001512 ngày 12-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, nên anh B, chị G được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố R;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố R;
- Uỷ ban nhân dân phường V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ VĂN TÂM